

Bản án số: 35/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 12 - 2025

V/v: “Không công nhận quan hệ vợ chồng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Vinh và ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 139/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐST - HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, giữa các đương sự;

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Khâm H, sinh năm 1969; nơi cư trú: xóm 3, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1968; nơi cư trú: xóm Lạc Hồng, xã Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Khâm H trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Y trước đây có quen biết, tìm hiểu và đi lại với nhau. Đến khoảng năm 1992 ông và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện quyết định về chung sống với nhau. Tuy nhiên, thời kỳ đó do hoàn cảnh gia đình khó khăn và cũng không hiểu biết pháp luật nên ông và bà Nguyễn Thị Y không trực tiếp đến UBND xã để đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc cùng với gia đình ông tại xã Nghi Trung, huyện Nghi Lộc (cũ), một thời gian sau vợ chồng chuyển ra ở riêng tại xóm 7, xã Nghi Trung được khoảng 5 năm thì chuyển về xóm 7, xã Nghi Diên sinh sống. Đến khoảng 2000 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng thiếu sự

cảm thông, chia sẻ dẫn đến những bất hòa trong cuộc sống. Vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau, sau đó quyết định không sống cùng nhau nữa. Kể từ đó đến nay ông và bà Yên không qua lại, quan tâm gì đến nhau. Nay vợ chồng không còn tình cảm; không có đăng ký kết hôn. Do đó, ông Nguyễn Khâm Hoàng đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông và bà Yên có 02 con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 27/5/1992 và Nguyễn Khâm Đăng, sinh ngày 09/9/1995. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, có cuộc sống và gia đình riêng ổn định nên ông Nguyễn Khâm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Khâm H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Y trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Trước đây bà và ông Nguyễn Khâm H có tìm hiểu nhau một thời gian. Đến khoảng năm 1992 ông, bà quyết định về sống cùng nhau và có lên UBND xã Nghi Diên (nay là UBND xã Nghi Lộc) đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, thời gian đã lâu bà không còn nhớ cụ thể ngày tháng năm và không nhớ giấy đăng ký kết hôn ở đâu. Sau khi cưới vợ chồng bà sống cùng với gia đình ông Hoàng tại xã Nghi Trung; khoảng 5 năm sau đó vợ chồng chuyển về xã Nghi Diên sinh sống. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc bình thường. Đến khoảng năm 2000 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng thiếu sự cảm thông, chia sẻ lẫn nhau, thiếu sự tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2000 đến nay. Nay do giữa hai người không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên ông Hoàng đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà, bà hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống bà ông Hoàng có 02 con chung đúng như ông Hoàng đã trình bày. Hiện nay các con đã trên 18 tuổi, trưởng thành, sống tự lập, có cuộc sống riêng nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh lập ngày 14/11/2025 thể hiện: Hồ sơ sổ sách hiện lưu trữ tại UBND xã Nghi Lộc cũng như hồ sơ sổ sách của UBND xã Nghi Diên và UBND xã Nghi Trung sau khi sáp nhập chuyển về lưu trữ tại UBND xã Nghi Lộc không có tài liệu nào phản ánh ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn. Trên hệ thống quản lý dữ liệu dân cư quốc gia lưu trữ tại UBND xã Nghi Lộc không thể hiện việc ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y có đăng ký kết hôn.

Tại phiên tòa đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án như sau:

Từ khi thụ lý vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của

bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khâm H.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y.

Về con chung: Ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y có 02 con chung, nhưng hiện nay các con đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Ông Nguyễn Khâm H phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết “Không công nhận quan hệ vợ chồng” với bị đơn. Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xóm Lạc Hồng, xã Nghi Diên (nay là xã Nghi Lộc), tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An theo quy định tại khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều luật của Bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án năm 2025

2. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1992, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Khâm H trình bày vợ chồng sống với nhau không đăng ký kết hôn; bà Nguyễn Thị Y khai có đăng ký kết hôn.

Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù bà Nguyễn Thị Y khai bà và ông Nguyễn Khâm H chung sống với nhau từ năm 1992 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghi Trung. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã yêu cầu các đương sự cung cấp giấy đăng ký kết hôn hoặc tài liệu, chứng cứ chứng minh về việc đăng ký kết hôn giữa ông Hoàng và bà Yến nhưng ông Hoàng và bà Yến đều không cung cấp được. Tòa án

đã trực tiếp xác minh tại UBND xã Nghi Lộc (UBND xã Nghi Trung, UBND xã Nghi Diên) nhưng không có bất kỳ tài liệu nào thể hiện việc đăng ký kết hôn giữa ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y. Do đó, bà Yền cho rằng bà và ông Nguyễn Khâm H có đăng ký kết hôn là không có cơ sở. Như vậy, ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y tự nguyện chung sống với nhau, có đủ điều kiện để đăng ký kết hôn nhưng ông, bà không thực hiện việc đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, ông Nguyễn Khâm H đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị Y, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống, ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y có 02 con chung là Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 27/5/1992 và Nguyễn Khâm Đăng, sinh ngày 09/9/1995. Hiện nay các con chung đều đã trên 18 tuổi, trưởng thành, sống tự lập. Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4] Về Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Nghệ An tại phiên tòa là phù hợp nên chấp nhận.

[2.5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Khâm H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Khâm H

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Nguyễn Khâm H và bà Nguyễn Thị Y.

2. Về án phí: Nguyên đơn ông Nguyễn Khâm H phải chịu án 300.000 đồng phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí mà ông Hoàng đã nộp theo biên lai thu số 0002404 ngày 06/11/2025 tại Cơ quan thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An. Ông Nguyễn Khâm H đã nộp đủ.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm theo quy định ./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Vinh

Nguyễn Trung Dũng

Đặng Thị Phương

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2;
- UBND xã Nghi Lộc;
- Phòng THADS khu vực 2;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Phương